**Toán**

**PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính (bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

**2. Phát triển năng lực.**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quỵết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập có một bưỏc tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thưởng để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Bộ đồ dùng học Toán 2.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** - Sgk, vở, bảng con, bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – kết nối:**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới  **\* Phương pháp:** Tổ chức trò chơi  **\* Cách tiến hành:**  **-** G tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Hộp quà bí mật”.  - G hướng dẫn luật chơi  - Qua trò chơi đã củng cố cho em kiến thức gì?  - G nhận xét. -> G giới thiệu bài**.**  - Mời HS nhắc lại tên bài.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông quan tranh vẽ, hình ảnh.  - Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV đưa tranh phần khám phá  + QS tranh và cho biết: Tranh vẽ gì?  GV: để biết 3 bạn đang nói chuyện gì, cô mời 3 bạn đọc lời của 3 nhân vật.  G; Dựa vào lời thoại các em hãy nêu bài toán?  GV: Đây cũng chính là nội dung của bài toán của khám phá trong bài học ngày hôm nay.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  G: Để tìm số dây thun của Nam em làm như thế nào? Các em viết phép tính vào bảng con?  + Gọi H nêu phép tính?  - GV ghi bảng 386 – 139 = ?  - Em có nhận xét gì về phép tính này?  - Để tìm ra kết quả của phép tính các em hãy vẫn dụng kiến thức đã học thảo luận nhóm đôi trong thời gian (2’)  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ:  - G nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - Qua quan sát cô thấy nhóm bạn tâm thao tác trên đồ dùng rất nhanh và chính xác. Bây giờ các em hãy theo dõi phần thao tác của 2 bạn.  - Nhóm bạn đã thao tác trên đồ dùng rất tốt cả lớp khen bạn nào.  - Ngoài cách làm này còn nhóm nào có cách làm khác?  ? Để làm phép tính này em làm như thế nào?  ? Em vận dụng kiến thức nào để thực hiện phép tính  => GV nhận xét.  - G: Em có nhận xét gì về cách làm của 2 nhóm?  => GV nhận xét. Cả lớp đặt tính theo cộtdọc ra bảng con.  ? Em hãy nêu cách đặt tính.  GV viết bảng.  - GV: Cả lớp đặt tính theo cộtdọc ra bảng con?  H: Nêu cách tính?  Gv viết bảng.  ? Em đã thực hiện tính như thế nào?  H: Em có nhận xét gì cách tính kết quả phép tính?  => Đây cũng là lưu ý khi thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - Nêu các bước thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000?  -Em có nhận xét gì về phép trừ (không nhớ) trong pv 1000 và với Phép trừ (có nhớ) trong pv 1000?  - G: Vậy 386- 139 = bao nhiêu?  - Trở lại với bài toán khám phá em hãy thêm câu trả lời để hoàn thiện bài toán?  - Để vận dụng kiến thức vừa học. Chúng ta cùng chuyển sang phần 2: Hoạt động  **2.2. Hoạt động:**  **\* Mục tiêu:**  *-* Thực hành kiến thức vừa học để thực hiện phép trừ (có nhớ dạng mượn 1 chục) trong phạm vi 1000.  - HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện phép tính.  **\* Phương pháp:** cá nhân, thảo luận nhóm, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  *Bài 1/ 83*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  G: Bài yêu cầu làm gì?  - HS làm bài vào PBT – soi bài, chia sẻ  - Mời HS lên chia sẻ  G: Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  G: Em vận dụng kiến thức nào để làm bài?  *Các em đã biết tìm kết quả của phép trứ có nhớ trong pv 1000.*  *Bài 2/83*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?  - HS làm bài vào bảng con (thực hiện phép tính 1, 2 sau đó làm tiếp phép tính 3,4)  - G mời H chia sẻ 2 phép tính đầu.  - GV nhận xét, khen HS.  H: Khi thực hiện BT2, em thực hiện theo mấy bước?  H: Khi thực hiện phép trừ có nhớ em cần lưu ý điều gì?  => GV chốt: Qua phần chia sẻ của các bạn, cô thấy các bạn đã nắm bài tốt  *Bài 3 /84*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li  G; GV nhận xét.  G: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài tập này?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  **-** Chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | H chơi.  - H trả lời  - HS nhắc lại tên bài.  - Tranh vẽ 3 bạn: Nam, Việt, Mai và những sợi dây thun.  - 3 Hs đọc.  - Việt có 386 dây thun, Nam có ít hơn Việt 139 dây thun. Hỏi Nam có bao nhiêu dây thun?  - Việt có 386 dây thun, Nam có ít hơn Việt 139 dây thun.  - Nam có bao nhiêu dây thun.  - HS viết phép tính vào bảng con.  - HS nêu: 386 – 139 =?  - Đây là phép trừ số có 3 chữ số cho số có 3 chữ số.  - HS thảo luận nhóm 2.  **Dự kiến:**  **Thao tác đồ dùng:**  - HS trình bày cách thao tác đồ dùng.  - HS nhận xét.  - HS theo dõi.  **Đặt tính cột dọc**.  - H: em làm theo 2 bước + Đặt tính và tính.  - HS nêu.  - HS nhận xét.  - HS đặt tính.  - 2 – 3 HS nêu cách đặt tính.  - HS tính.  - 2 - 3 HS nêu cách tính.  - Em thực hiện tính theo thứ tự từ phải qua trái.  - 1-2 HS nêu  - 2- 3 HS nêu.  - 2 - 3 HS nêu.  - HS nêu.  Nam có số dây thun là:  386 – 139 = 247 (dây thun)  Đáp số: 247 dây thun.    - HS đọc  - HS nêu.  - HS soi bài – chia sẻ  - Hs nhận xét.  - Tính từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - Vận dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - 1-2 HS đọc  - Bài gồm 2 yêu cầu: Đặt tính – Tính  - Hs chia sẻ - nhận xét.  - 2 bước: Bước 1 – Đặt tính; Bước 2 – Tính (từ phải sang trái)  - Nhớ sang hàng liền kề.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS làm vở ô li – chia sẻ.  - H đọc bài  - Vận dụng kt phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - HS nêu. |